TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **30**/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 13/02/2025

V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Thanh Tú***

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Vũ Lâm

Bà Công Thị Minh Lợi

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà ***Trương Việt Hoa*** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà ***Nguyễn Thị Phương Lan*** - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 05/2025/TLST-HNGĐ về việc "Ly hôn".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 06/2025/QĐ-XXST ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1985; HKTT: Tổ 20, phường M, quận C, H; Nơi ở hiện nay: 55 Irrigation Rd, South Went worthville NSW 2145, Australia (Vắng mặt);

Bị đơn: **-** Anh Wang H, sinh năm 1982; Thường trú: Phòng A, ngõ 11, phòng 401, 662 đường B, quận T, thành phố T, Trung Quốc; Nơi làm việc: Thành phố H (cổng chính Công ty Seething - Lô 2 khu công nghiệp Đ, phường T, quận D, thành phố H) (Vắng mặt);

(Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H kết hôn tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2018 tại cục Dân Chính thành phố T, nước Cộng hòa nhân dân T. Giấy chứng nhận kết hôn đã được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hồng Công chứng nhận/Hợp pháp hóa lãnh sự, số chứng nhận/Hợp pháp hóa Lãnh sự: 1394/HPH/2024 ngày 12/04/2024.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất, không cùng quan điểm từ cách sống. Vợ chồng không có tiếng nói chung và cuộc sống chung vợ chồng

không hạnh phúc. Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

- Tại đơn khởi kiện và Bản tự khai gửi Toà án có chứng thực của Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Sydney - Australia; Nguyên đơn chị Nguyễn Thị N đề nghị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội cho chị được ly hôn anh Wang H.

- Tại Bản tự khai ngày 15 tháng 01 năm 2025 bị đơn anh Wang H thể hiện quan điểm đồng ý ly hôn với chị Nguyễn Thị N.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H cùng thống nhất xác nhận không có con chung.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H cùng thống nhất tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết.

4. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H cùng thống nhất xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt chị Nguyễn Thị N và anh Wang H.

Chủ tọa công bố bản tự khai đơn xin giải quyết vắng mặt của chị Nga và anh Wang H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử và các đương sự tuân thủ đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên toà xét xử vụ án.

- Về nội dung: Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 266, Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Căn cứ điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu , nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Wang H.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết luận của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội về vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngày 06/01/2025, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội nhận được Đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị N có chứng thực của Tổng Lãnh sự quán nước CHXHCN Việt Nam tại Sydney - Australia ngày 10/12/2014 về việc xin ly hôn anh Wang H, có quốc tịch Trung Quốc có nơi thường trú: Phòng A, ngõ 11, phòng 401, 662 đường Baode, quận Tình An, thành phố T, Trung Quốc; Nơi làm

việc: Thành phố Hải Phòng (cổng chính Công ty Seething – Lô 2 khu công nghiệp Đồ Sơn, phường Tân Thành, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội theo Điều 37 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa chị Nguyễn Thị N và anh Wang H đều có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt chị Nga và anh Wang H.

[2] Về nội dụng vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H kết hôn tự nguyện tìm hiểu có đăng ký kết hôn ngày 26/12/2018 tại cục Dân Chính thành phố T, nước Cộng hòa nhân dân T. Giấy chứng nhận kết hôn đã được Tổng lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Hồng Công chứng nhận/Hợp pháp hóa lãnh sự, số chứng nhận/Hợp pháp hóa Lãnh sự: 1394/HPH/2024 ngày 12/04/2024 - là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống với nhau đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không thống nhất, không cùng quan điểm từ cách sống. Vợ chồng không có tiếng nói chung và cuộc sống chung vợ chồng không hạnh phúc. Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H cùng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn.

Từ các phân tích trên, xét thấy tình trạng hôn nhân của chị Nga và anh Wang H đã lâm vào tình trạng trầm trọng đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu ly hôn của chị Nga là có căn cứ và cần được chấp nhận. Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh Wang H không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

[2.3] Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Chị N và anh Wang H không yêu cầu Tòa giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N chịu 300.000 đồng án phí Ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên!

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2015;
- Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, 27 khoản 1 Điều 266, Điều 272, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị N về việc xin ly hôn anh Wang H.

Chị Nguyễn Thị N được ly hôn anh Wang H.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H không có con chung.

[3] Về tài sản, nhà ở, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H không yêu cầu giải quyết, nên Tòa không xét.

[4] Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0076907 ngày 06/01/2025 của Cục thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

Chị Nguyễn Thị N và anh Wang H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết theo đúng quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *VKSND TP Hà Nội.*
- *Nơi ĐKKH;*
- *Đương sự.*
- *Lưu./.*

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Thanh Tú